

HOSE

12/11/2013

 VNINDEX 497.65 **-3.43** **-0.68%**

KLGD 121,979,549 CP

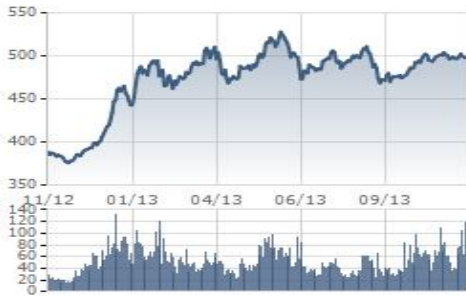
GTGD 1,470.77 Tỷ

GTR NDTNN - 47.82 Tỷ

CP Tăng giá 84 CP

CP Giảm giá 130 CP

CP Đứng giá 90 CP



Tâm điểm

► **Đà bán chốt lời đẩy 2 sàn giảm điểm**

► **Thanh khoản vẫn đang duy trì ở mức cao**

Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn đạt mức xấp xỉ 2.000 tỷ đồng

► **Quốc hội thông qua chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2014**

Với GDP tăng khoảng 5.8%, CPI tăng 7%, bội chi NSNN 5.3% GDP
café

► **Xuất khẩu gạo tiểu ngạch ồ ạt, chất lượng gạo Việt ảnh hưởng nghiêm trọng**

Xuất khẩu gạo đường tiểu ngạch tăng mạnh và thị trường chủ yếu là Trung Quốc.
ndh

► **Nhu cầu tiêu thụ vàng ở Trung Quốc năm 2013 được dự báo tăng ở mức kỷ lục**

Theo hội đồng Vàng Thế Giới, nhu cầu vàng của TQ trong năm nay lên tới 1000 tấn
Reuters

► **HUT - phát hành 100 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi**

Lãi suất trong năm đầu tiên được xác định là 15%/năm. Thời hạn trái phiếu là 2 năm
HUT

► **MPC - doanh thu và lợi nhuận ròng tăng mạnh trong quý 3/2013**

Lũy kế 9T2013, MPC mới chỉ hoàn thành 54.2% kế hoạch lợi nhuận năm 2013
MPC

HNX

12/11/2013

 HNXINDEX 63.85 **-0.20** **-0.32%**

KLGD 66,092,257 CP

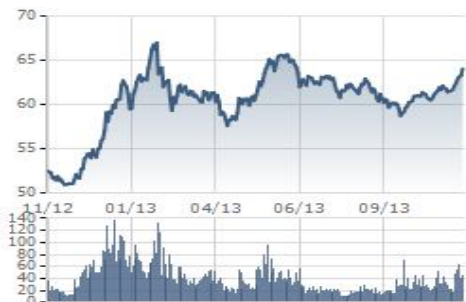
GTGD 456.52 Tỷ

GTR NDTNN 7.00 Tỷ

CP Tăng giá 98 CP

CP Giảm giá 112 CP

CP Đứng giá 169 CP



Thị trường / Ngành

Vốn hóa (tỷ)

P/E

P/B

ROE

ROA

Theo thị trường

Thị trường	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	838,428	12.2	2.9	22.6%	12.0%
HNX	101,469	23.3	1.5	7.7%	3.9%
Toàn bộ thị trường	939,897	13.4	2.8	21.4%	11.2%

Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	7,978	5.7	1.1	18.2%	13.0%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,188	6.6	1.6	25.1%	19.4%
Thép và sản phẩm thép	26,803	12.4	1.5	14.9%	6.3%
Khai khoáng	11,973	38.2	5.0	5.8%	4.7%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,162	11.4	1.3	17.2%	12.0%
Xây dựng	21,053	20.6	0.8	0.2%	1.7%
Máy công nghiệp	7,499	7.5	1.3	24.2%	13.2%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,414	10.5	1.2	17.1%	12.3%
Lốp xe	6,026	7.5	2.3	30.0%	13.7%
Nuôi trồng nông & hải sản	11,873	11.0	1.2	10.9%	5.2%
Thực phẩm	196,407	21.3	5.4	26.6%	20.9%
Dược phẩm	12,996	10.2	2.9	27.7%	18.1%
Phần mềm	12,935	8.0	1.8	23.4%	10.5%
Sản xuất & phân phối điện	19,689	6.1	1.2	21.5%	10.5%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	125,159	9.6	3.6	40.7%	24.7%
Bảo hiểm nhân thọ	27,151	24.8	2.2	9.0%	2.3%
Môi giới chứng khoán	15,894	13.9	0.9	7.1%	4.7%
Ngân hàng	206,804	11.0	1.3	12.1%	1.0%
Bất động sản	124,599	20.9	2.9	21.1%	4.7%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,955	7.9	1.4	18.8%	7.1%

VN30 & HNX30 INDEX

 VN30 555.11 **-4.21** **-0.75%**

 HNX30 119.96 **-1.40** **-1.16%**

Thống kê thị trường

► HOSE: Thống kê và nhận định thị trường

► HNX: Thống kê và nhận định thị trường

► Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Trieu

Hai Ba Trung

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin kinh tế

Quốc hội thông qua chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2014

Các chỉ tiêu chủ yếu đề ra cho năm tới cụ thể như sau: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 5,8%; Kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%; Tỷ lệ nhập siêu khoảng 6% kim ngạch xuất khẩu; Tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 7%; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 30% GDP; Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,7%-2%, riêng các huyện nghèo giảm 4%. Tạo việc làm cho khoảng 1,6 triệu lao động; Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 52%. Mức bội chi ngân sách nhà nước 224.000 tỷ đồng, tương đương 5.3% GDP.

Xuất khẩu gạo tiểu ngạch ồ ạt, chất lượng gạo Việt ảnh hưởng nghiêm trọng

Theo dự báo của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), xuất khẩu gạo chính ngạch trong năm nay của Việt Nam chỉ đạt khoảng 6,7 triệu tấn, giảm đến 1 triệu tấn so với cả năm 2012. Ngược lại, lượng gạo xuất khẩu tiểu ngạch, chủ yếu sang Trung Quốc lại tăng mạnh, dự báo có thể lên đến 1,5 triệu tấn. Tuy nhiên, theo Chủ tịch VFA, mới đây trong cuộc họp với Hiệp hội gạo Thảm Quyển - Trung Quốc, các doanh nghiệp nước này đã bắt đầu khuyến cáo về chất lượng gạo Việt Nam ngày càng giảm sút, do những dễ dãi trong quá trình xuất khẩu.

Nhu cầu tiêu thụ vàng ở Trung Quốc năm 2013 được dự báo tăng ở mức kỷ lục 29%

Kho vàng có khả năng chứa 2000 tấn của công ty Malca-Amit Global được khai trương tại Thượng Hải trong tháng 11 nhằm đáp ứng nhu cầu vàng đang ngày càng gia tăng ở Trung Quốc. Kho vàng còn có thể dùng để bảo quản kim cương, đồ trang sức và đồ nghệ thuật. Kho vàng này có thể lưu giữ một lượng vàng trị giá 82,7 tỷ USD tính theo giá vàng ở thời điểm hiện tại. Theo dự báo của Hội đồng Vàng thế giới, nhu cầu vàng của Trung Quốc trong năm nay có thể lên tới 1000 tấn.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin doanh nghiệp

HT1 - phát hành 120 triệu cổ phiếu cho Vicem để cân trừ nợ

CTCP Xi măng Hà Tiên 1 (mã HT1 - HOSE) sắp chào bán 120 triệu cổ phiếu cho Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (Vicem) với giá chào bán 10.000 đồng/cp nhằm tắt toán và cân trừ nợ dài hạn cho Vicem. Sau khi phát hành, Vicem tăng sở hữu từ 133.418.824 cp (67,38%) lên 253.418.824 cổ phiếu HT1, tương đương 79,69% vốn. Tính đến cuối quý 3, HT1 có khoản công nợ với các bên liên quan là 1.609,4 tỷ đồng. Trong đó, riêng với Vicem là 1.217 tỷ đồng. Quý 3/2013, HT1 lỗ 42.7 tỷ đồng.

HUT - phát hành 100 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi

HĐQT CTCP Tasco (HUT – sàn HNX) vừa thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, không có bảo đảm. HUT sẽ phát hành tối đa 100.000 trái phiếu, mệnh giá 1 triệu đồng/trái phiếu. Lãi suất trái phiếu được xác định trong năm đầu tiên cố định là 15%/năm và năm thứ 2 bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm của BIDV. Thời điểm phát hành trong quý IV/2013 với kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. Công ty sẽ thực hiện chuyển đổi thành cổ phiếu trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày đáo hạn của trái phiếu. Giá chuyển đổi là 10.000 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ chuyển đổi là 1:100.

MPC - doanh thu và lợi nhuận ròng tăng mạnh trong quý 3/2013

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (HOSE:MPC) vừa báo doanh thu thuần quý 3 đạt 3.647 tỷ đồng, tăng 93,6% so với cùng kỳ 2012. Lãi gộp cũng đạt mức tăng 73,2% với 400 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu hoạt động tài chính của MPC tăng từ 5 tỷ đồng quý 3 năm trước lên 33,3 tỷ đồng quý 3 năm nay, trong khi chi phí tài chính giảm nhẹ. Kết quả riêng quý 3 MPC lãi ròng gần 132 tỷ đồng (phần dành cho cổ đông công ty mẹ), trong khi con số cùng kỳ 17 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng, công ty báo lãi 155,6 tỷ đồng, tăng 97% so với 9 tháng đầu năm 2012. Mặc dù tăng mạnh so với cùng kỳ 2012, sau 9 tháng MPC mới chỉ thực hiện 54,2% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

HOSE 12/11/2013 VNINDEX 497.65 -3.43 -0.68% 121,979,549 CP 1,470.77 bil VND

Đà bán chốt lời đẩy thị trường giảm điểm

VN-Index giảm 3.43 điểm (-0.68%), đóng cửa tại mức 497.65 điểm. VN-Index hình thành cây nến đỏ giảm điểm áp ngang với cây nến hôm qua.

- 2 đường MA10 và MA20 tiếp tục đi ngang.
- Tín hiệu MACD Histogram giảm nhẹ gần với đường Zero - base.
- Stochastic Oscillator đi xuống và đang ở mức trung tính.
- RSI giảm nhẹ trở lại và đang ở mức 51.
- ADX vẫn ở dưới ngưỡng 20, cho thấy thị trường đang không có xu hướng rõ ràng.



HOSE Top 5 theo KLGD

ITA	-0.2 (-3.0%)	8,687,460
FLC	-0.1 (-1.9%)	8,121,050
HAR	0.2 (2.7%)	4,719,920
HQC	-0.3 (-4.2%)	4,261,370
LCG	-0.3 (-4.3%)	4,040,530

HOSE Top 5 theo % tăng

SMA	0.3 (6.8%)	759,910
TDW	1.1 (6.7%)	750
MPC	1.8 (6.7%)	1,290
HAS	0.3 (6.7%)	2,000
VHG	0.9 (6.5%)	1,159,700

HOSE Top 5 theo % giảm

PXM	-0.1 (-12.5%)	10,010
AAM	-1.1 (-6.9%)	6,550
SAV	-0.7 (-6.8%)	12,030
NLG	-1.2 (-6.6%)	30,480
KMR	-0.4 (-6.5%)	1,531,190

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

HPG	4.5 tỷ	116,610
HVG	2.7 tỷ	106,750
PPC	2.0 tỷ	90,870
DPR	1.4 tỷ	30,000
DRC	1.1 tỷ	27,710

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

MSN	12.9 tỷ	161,790
VIC	10.0 tỷ	153,190
DPM	7.1 tỷ	172,600
HAG	5.9 tỷ	257,750
PVD	4.6 tỷ	72,020

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-1,770,830	- 47.82

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Lực bán chốt lời mạnh, đặc biệt là ở những mã bứt tăng mạnh như DIG, ITA, KBC, LCG... cùng với việc khối ngoại bán mạnh ở MSN, VIC... khiến thị trường giảm điểm.
- ▶ Thanh khoản thị trường tăng mạnh, cho thấy đà bán chốt lời khá lớn. Mặc dù vậy thị lực cầu chờ bắt đáy vẫn tương đối lớn sẽ giúp thị trường không bị điều chỉnh sâu.
- ▶ Thị trường vẫn đang giao động trong biên độ hẹp 492 - 504, áp lực điều chỉnh sẽ giảm bớt đi trong những phiên sắp tới.
- ▶ Khối ngoại bán ròng khá mạnh phiên hôm nay với hơn 47 tỷ đồng, tuy nhiên chưa có nhiều điều đáng lo ngại về đà bán ròng này.
- ▶ Nhà đầu tư có thể xem xét mua vào những mã đã điều chỉnh đợt này, xem xét gia tăng tỷ trọng tại ngưỡng hỗ trợ nếu thanh khoản vẫn tiếp tục được duy trì.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	63.0	119,385.00	9.9	3.7	41.6%	25.4%
VNM	833.5	139.0	115,853.02	17.3	6.9	40.5%	32.7%
VCB	2,317.4	29.7	68,827.29	16.8	1.7	9.9%	1.0%
CTG	3,723.4	17.2	64,042.56	6.8	1.2	19.2%	1.5%
VIC	908.7	66.0	59,976.03	13.3	4.2	38.3%	7.8%
MSN	734.9	80.0	58,792.91	94.2	3.7	3.9%	1.5%
BVH	680.5	39.4	26,810.57	24.8	2.2	9.0%	2.3%
STB	1,142.5	16.7	19,079.94	24.0	1.2	5.4%	0.5%
EIB	1,235.5	13.3	16,432.45	12.8	1.2	8.6%	0.8%
HAG	718.2	22.6	16,230.30	24.7	1.3	5.0%	1.7%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	10.1	2,349.26	15.0	0.9	NA	CW
PPC	318.2	22.0	6,999.40	3.6	1.4	NA	CW
DPM	379.9	41.2	15,653.29	6.3	1.6	NA	CW
BMP	45.5	67.0	3,047.06	8.0	2.2	NA	CW
VSC	28.6	47.4	1,357.82	6.1	1.7	NA	CW

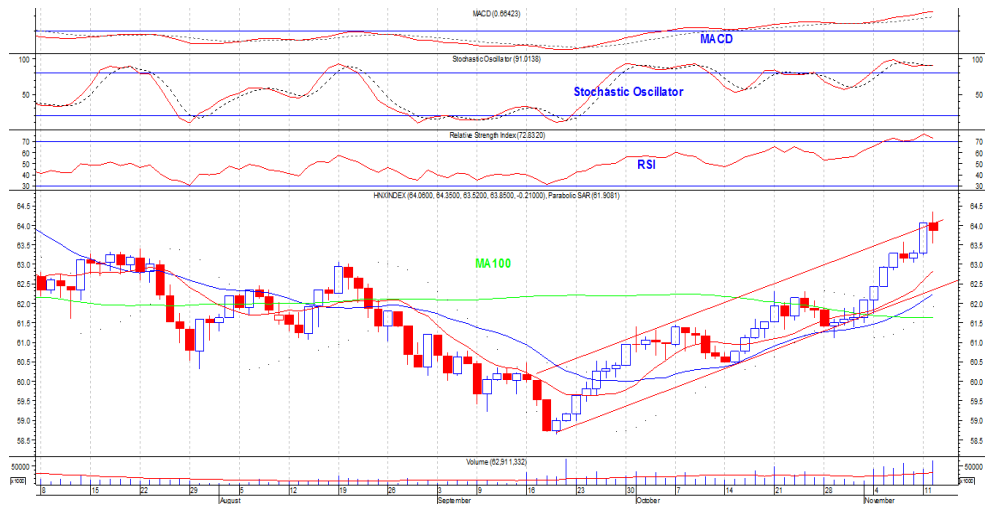
CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

HNX 12/11/2013 HNX-Index 63.85 -0.20 -0.32% 66,092,257 CP 456.52 bil. VND

Đà bán chốt lời đẩy thị trường giảm điểm

Chỉ số HNX-Index giảm 0.2 điểm (-0.32%), đóng cửa tại mốc 63.85 điểm. HNX-Index điều chỉnh nhẹ và vẫn nằm trong kênh xu hướng tăng.

- 2 đường MA10 và MA20 vẫn đang có xu hướng tăng lên cho thấy đà tăng của sàn Hà Nội vẫn đang được duy trì.
- Chỉ báo Stochastic Oscillator vẫn đang ở vùng quá mua.
- RSI giảm nhẹ nhưng vẫn đang ở trong vùng quá mua
- ADX vẫn đang tăng lên cho thấy xu hướng tăng điểm sàn này vẫn đang khá mạnh.



HNX Top 5 theo KLGD

PVX	0.2 (7.7%)	9,236,720
KLS	0 (0.0%)	5,670,500
SCR	-0.2 (-2.9%)	4,756,170
SHB	-0.1 (-1.4%)	3,389,020
VCG	-0.3 (-3.0%)	3,118,000

HNX Top 5 theo % tăng

PSG	0.1 (14.3%)	135,200
VE4	0.8 (10.0%)	-
HTC	1.9 (9.9%)	100
FDT	3.3 (9.9%)	100
KMT	0.5 (9.6%)	200

HNX Top 5 theo % giảm

THS	-3 (-29.7%)	15,000
NVC	-0.1 (-14.3%)	48,500
SHN	-0.1 (-11.1%)	953,730
GGG	-0.1 (-10.0%)	9,400
VFR	-0.6 (-9.7%)	13,900

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

NTP	3.8 tỷ	62,900
SHB	3.6 tỷ	500,000
PVS	1.7 tỷ	97,800
PGS	0.7 tỷ	25,500
DXP	0.4 tỷ	9,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

SD5	2.6 tỷ	159,600
DBC	0.8 tỷ	41,300
QTC	0.3 tỷ	7,300
PMC	0.2 tỷ	4,800
VNC	0.1 tỷ	10,300

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	598,097	7.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Đà bán chốt lời diễn ra khá mạnh, nhiều mã chủ chốt như VCG, VND...giảm khiến cho nỗ lực tăng trần của PVX không tạo được nhiều hiệu ứng.
- ▶ Thanh khoản thị trường tăng mạnh, cho thấy đà bán chốt lời khá lớn. Mặc dù vậy thị lực cầu chờ bắt đáy vẫn tương đối lớn sẽ giúp thị trường không bị điều chỉnh sâu.
- ▶ Sàn Hà Nội điều chỉnh nhẹ trở lại nhưng vẫn đang trong xu hướng tăng điểm đã được hình thành. Dòng tiền đang duy trì tốt là 1 yếu tố tích cực của thị trường.
- ▶ Khối ngoại mua ròng trở lại trên sàn Hà Nội giúp nhà đầu tư được củng cố thêm niềm tin.
- ▶ Nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng ở ngưỡng hỗ trợ 62 - 62.5. Tập trung vào những mã đã điều chỉnh được khoảng 10 - 12%.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	921.5	15.6	14,375.64	15.1	1.1	7.5%	0.6%
SQC	110.0	78.2	8,602.00	395.7	6.4	1.6%	1.3%
PVS	446.7	17.4	7,772.59	6.1	1.0	17.4%	5.3%
SHB	886.1	7.0	6,202.58	21.2	0.7	-2.9%	-0.3%
OCH	200.0	25.0	5,000.00	44.9	2.3	6.5%	2.0%
VCG	441.7	9.8	4,328.76	67.2	0.9	1.3%	0.2%
PVI	226.3	16.1	3,642.70	12.9	0.6	4.6%	2.5%
LAS	77.8	34.9	2,716.34	6.8	2.1	31.9%	15.6%
NTP	43.3	59.9	2,595.95	8.1	2.2	28.5%	19.0%
VNR	100.8	22.4	2,258.54	6.2	0.9	15.3%	8.3%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	25.9	984.20	4.8	1.1	NA	CW
AAA	19.8	16.0	316.80	4.8	0.6	NA	CW
VND	100.0	9.7	969.75	7.9	0.8	NA	CW
NTP	43.3	59.9	2,595.95	8.1	2.2	NA	CW
VCG	441.7	9.8	4,328.76	67.2	0.9	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,978	5.7	1.1	18.2%	13.0%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,188	6.6	1.6	25.1%	19.4%
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	912	12.3	0.4	3.3%	2.5%
Sản xuất giấy	555	17.3	0.7	8.9%	4.9%
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	26,803	12.4	1.5	14.9%	6.3%
Khai khoáng					
Khai thác than	1,484	18.9	0.7	5.5%	0.6%
Khai khoáng	11,973	38.2	5.0	5.8%	4.7%
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,162	11.4	1.3	17.2%	12.0%
Xây dựng	21,053	20.6	0.8	0.2%	1.7%
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,910	6.4	1.1	19.7%	10.7%
Công nghiệp phức hợp	384	5.6	0.8	15.7%	11.0%
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,419	10.0	1.1	7.8%	4.7%
Thiết bị điện	1,382	10.2	0.6	-0.4%	-1.2%
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	27	92.8	0.4	0.4%	0.3%
Máy công nghiệp	7,499	7.5	1.3	24.2%	13.2%
Vận tải					
Vận tải thủy	5,373	2.2	0.7	6.8%	1.0%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,414	10.5	1.2	17.1%	12.3%
Dịch vụ vận tải	4,544	11.2	1.2	15.0%	9.2%
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,589	8.1	1.0	10.8%	4.4%
Đào tạo & Việc làm	194	894.9	0.6	1.3%	1.0%
Nhà cung cấp thiết bị	158	8.3	0.7	10.2%	4.7%
Chất thải & Môi trường	98	1.9	0.6	38.8%	18.9%
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,848	14.5	3.2	11.2%	8.5%
Lốp xe	6,026	7.5	2.3	30.0%	13.7%
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,237	6.2	1.0	16.1%	9.7%
Vang & Rượu mạnh	222	16.7	1.7	11.6%	7.8%
Đồ uống & giải khát	206	5.4	1.1	16.8%	12.3%
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	11,873	11.0	1.2	10.9%	5.2%
Thực phẩm	196,407	21.3	5.4	26.6%	20.9%
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	31	3.7	0.4	-10.7%	-8.0%
Thiết bị gia dụng	1,860	8.1	1.0	13.3%	5.9%
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	135	3.2	0.9	29.6%	21.4%
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,355	8.8	1.1	13.6%	6.0%
Giày dép	6	1.9	0.2	12.3%	6.3%
Hàng cá nhân	4,396	8.7	1.6	19.1%	10.8%
Thuốc lá					
Thuốc lá	665	78.4	0.9	9.1%	5.7%

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,040	4.8	1.0	24.7%	13.4%
Dụng cụ y tế	83	2.3	1.1	30.1%	12.1%
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	146	14.7	0.9	6.4%	4.1%
Dược phẩm	12,996	10.2	2.9	27.7%	18.1%
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	460	80.7	1.4	1.8%	0.5%
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	552	22.2	0.9	11.3%	6.6%
Phân phối hàng chuyên dụng	2,736	8.6	1.7	30.3%	4.6%
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	3.3	0.4	16.1%	9.1%
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	934	6.5	0.8	14.7%	8.9%
Du lịch và giải trí					
Hàng không	93	6.9	2.8	35.0%	15.7%
Khách sạn	5,456	47.8	2.2	6.4%	2.3%
Dịch vụ giải trí	1,852	20.0	1.6	14.1%	12.3%
Vận tải hành khách & Du lịch	1,049	17.3	2.0	17.9%	14.9%
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	42	9.8	0.3	3.1%	1.6%
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	367	4,997.8	0.5	0.3%	-0.2%
Internet	148	- 0.9	0.4	-41.0%	-8.5%
Phần mềm	12,935	8.0	1.8	23.4%	10.5%
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	278	10.7	0.4	4.0%	1.5%
Thiết bị văn phòng	215	5.1	0.9	17.5%	12.8%
Thiết bị viễn thông	1,895	13.6	0.7	5.2%	3.8%
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	19,689	6.1	1.2	21.5%	10.5%
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	125,159	9.6	3.6	40.7%	24.7%
Nước	906	4.9	1.0	19.1%	13.4%
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,094	8.7	0.8	8.7%	3.3%
Bảo hiểm phi nhân thọ	5,385	10.4	0.6	5.8%	3.0%
Tái bảo hiểm	2,248	6.2	0.9	15.3%	8.3%
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	27,151	24.8	2.2	9.0%	2.3%
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,390	- 291.0	1.1	-0.4%	-0.1%
Môi giới chứng khoán	15,894	13.9	0.9	7.1%	4.7%
Ngân hàng					
Ngân hàng	206,804	11.0	1.3	12.1%	1.0%
Bất động sản					
Bất động sản	124,599	20.9	2.9	21.1%	4.7%
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	3	- 3.9	0.3	-7.4%	-3.5%
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,955	7.9	1.4	18.8%	7.1%

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.